

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử:
Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em
dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết
mai táng phí, tử tuất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 296/QĐ-VPCP ngày 02/6/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3436/TTr-STP ngày 17/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai các nội dung tại Quyết định này đến Công an cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện thuộc phạm vi quản lý để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC – VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.30b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Toàn

Phụ lục I

DANH MỤC HAI (02) NHÓM TTHC LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI; ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HOÀ BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| STT | Tên TTHC/Mã TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung |
|----------|---|---|--|--|-----------------------------|---|
| A | Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện | | | | | |
| 1 | Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi 2.002621 | Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. | Trực tuyến. Người có yêu cầu truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn hoặc trên ứng dụng VneID. | - UBND cấp xã (hoặc UBND cấp huyện đối với trường hợp có yếu tố nước ngoài) - Công an cấp xã; Bảo hiểm xã hội cấp huyện | Theo quy định của HĐND tỉnh | - Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009; - Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010; - Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014; - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014; - Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014; - Luật Trẻ em ngày 05/4/2016; - Luật Cư trú ngày 13/11/2020; - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | | <p>ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.</p> <p>- Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình về quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 269/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình;</p> <p>- Nghị quyết số 267/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Hòa Bình quy định mức ưu đãi về một số nội dung</p> |
|--|--|--|--|--|--|---|

| | | | | | | |
|----------|---|---|---|---|------------------------------------|--|
| | | | | | | về lệ phí khi thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hoà Bình |
| B | Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh | | | | | |
| 1 | <p>Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất 2.002622</p> | <p>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.</p> <p>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối</p> | <p>Trực tuyến. Người có yêu cầu truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvu.cong.gov.vn hoặc trên ứng dụng VneID</p> | <p>UBND cấp xã, Công an, UBND cấp huyện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội cấp huyện</p> | <p>Theo quy định của HĐND tỉnh</p> | <p>- Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;</p> <p>- Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;</p> <p>- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;</p> <p>- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;</p> <p>- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;</p> <p>- Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;</p> <p>- Luật Cư trú ngày 13/11/2020;</p> <p>- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;</p> <p>- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng</p> |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|
| | | <p>tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá chín (09) ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.</p> | | | | <p>phí, tử tuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình về quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 269/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình; - Nghị quyết số 267/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Hòa Bình quy định mức ưu đãi về một số nội dung về lệ phí khi thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hoà Bình |
|--|--|--|--|--|--|--|

Phần II.**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

I. Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện

1. Tên nhóm thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

2. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

- Bước 2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

- Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh

Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh ngay trong ngày làm việc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

- Bước 4. Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Sau khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú và Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định pháp luật liên quan.

Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID.

Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc.

3. Cách thức thực hiện: Trực tuyến

4. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai điện tử (mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).
- Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì đính kèm các thành phần hồ sơ thay thế theo quy định pháp luật về Hộ tịch.
- Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về cư trú.

Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 05 ngày làm việc. Tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

6. Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh: UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện đối với trường hợp có yếu tố nước ngoài.
- Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú: Công an cấp xã.
- Giải quyết hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Bản điện tử Thẻ bảo hiểm y tế và Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh; Bản giấy của Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú, thẻ Bảo hiểm y tế nếu người yêu cầu đề nghị.

- Bản điện tử và Bản giấy của Giấy khai sinh.

9. Phí, lệ phí: Theo quy định của HĐND cấp tỉnh (Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Nghị quyết số 269/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND

ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Nghị quyết số 267/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức ưu đãi về một số nội dung về lệ phí khi thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hoà Bình).

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 1 Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không quy định.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;
- Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;
- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;
- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;
- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;
- Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;
- Luật Cư trú ngày 13/11/2020;
- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;
- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.
- Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình về quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 269/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Hoà Bình sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh. Nghị quyết số 267/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức ưu đãi về một số nội dung về lệ phí khi thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ

Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Kính gửi: (1)

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Số định danh cá nhân:

Nơi cư trú: (2)

Quan hệ với người được khai sinh:

Số điện thoại:; Địa chỉ email:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Nơi sinh: (3)

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Quê quán:

Số Giấy chứng sinh:ngày ... tháng... năm.... Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Số định danh cá nhân/số hộ chiếu:

Ngày, tháng, năm sinh (4):

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: (2)

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Số định danh cá nhân/số hộ chiếu:

Ngày, tháng, năm sinh (4): Dân tộc:

Quốc tịch:

Nơi cư trú (2):

Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ (*nếu cha, mẹ trẻ có đăng ký kết hôn*):
số ..., quyền số đăng ký ngày ... tháng ... năm ... tại ...

Thông tin đăng ký thường trú:

Họ tên của chủ hộ:Số định danh cá nhân:

Quan hệ với chủ hộ:

Nơi đề nghị đăng ký thường trú:

Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (5):

Số Giấy chứng nhận hộ nghèo: ngày cấp:

Hình thức nhận kết quả của thủ tục hành chính:

1. Bản điện tử:

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Bản giấy:

- Giấy khai sinh: 01 bản chính; bản sao giấy khai sinh tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

- Thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú:

+ Tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ Tại cơ quan giải quyết đăng ký thường trú

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*); địa chỉ nhận[1]: ...

- Thẻ bảo hiểm y tế:

+ Tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ Tại cơ quan giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*); địa chỉ nhận[2]:

Đồng ý tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Bố hoặc Mẹ hoặc người giám hộ[3]:

.....

Tôi cam đoan nội dung khai trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Ghi chú:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Trường hợp sinh tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì dữ liệu nơi sinh sẽ được điền tự động theo dữ liệu giấy chứng sinh từ cơ quan quản lý y tế hoặc từ Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Trường hợp không có dữ liệu thì ghi rõ tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và địa danh hành chính.

Ví dụ:

- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

- Trạm y tế phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra. Ví dụ: phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(4) Dữ liệu ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của cha, mẹ sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(5) Lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp.

II. Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh:

1. Tên nhóm thủ tục hành chính liên thông: *Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất*

2. Trình tự thực hiện

Bước 1. Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ **dichvucong.gov.vn**) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Người yêu cầu có thể lựa chọn thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính (đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú) hoặc 03 thủ tục hành chính (đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí) hoặc 04 thủ tục hành chính (đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất); Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người yêu cầu đã lựa chọn để người yêu cầu thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

Bước 2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh từ Phần mềm dịch vụ công liên thông, thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử

Sau khi hồ sơ đăng ký khai tử điện tử được chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử ngay trong ngày làm việc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Bước 4. Giải quyết hồ sơ xóa đăng ký thường trú và giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Phần mềm dịch vụ công liên thông thông quan hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông hoàn thiện hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử, Trích lục khai tử và các thành phần hồ sơ liên quan) gửi đến: Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú ngay trong làm việc; Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội để thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất.

Thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết không quá 08 ngày làm việc; giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hàng tháng không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Thời hạn giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng do cơ quan lao động, thương binh và xã hội giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ phần mềm dịch vụ công liên thông.

Thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất đối với người có công do cơ quan lao động, thương binh và xã hội không quá 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông;

Lưu ý: Thời hạn xác nhận của các thân nhân qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cách thức thực hiện: Trực tuyến.

a) Thành phần hồ sơ:

a.1) Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm tờ khai điện tử về việc cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở

khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

+ Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi hoặc cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc cha đẻ, mẹ đẻ của chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia bảo hiểm xã hội đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nếu dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ nếu không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn mức lương cơ sở và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì đính kèm các thành phần hồ sơ sau: (i) Bản điện tử Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc biên bản Giám định y khoa để hưởng các chính sách khác trước đó mà đủ điều kiện hưởng hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; (ii) Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định, bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện Giám định y khoa trong trường hợp thanh toán Giám định y khoa.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

a.2) Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan lao động, thương binh và xã hội giải quyết.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

+ Trường hợp người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng chết thì bổ sung bản điện tử Quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. Bản điện tử này do Hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội chuyển đến Phần mềm dịch vụ công liên thông.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo quy định.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng thuận xác nhận người có công nuôi liệt sĩ được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản đồng thuận của các thân nhân xác nhận là người có công nuôi liệt sĩ.

+ Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học thì đính kèm bản điện tử giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học hoặc bản điện tử Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.

+ Trường hợp thân nhân sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hoàn thiện giấy xác nhận sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ.

+ Trường hợp thân nhân là con người có công với cách mạng từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và giấy xác nhận thu nhập theo quy định hiện hành. Trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật.

Các thành phần hồ sơ trên nếu là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5. Thời hạn giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất:

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: Không quá 18 ngày làm việc.

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: Không quá 06 ngày làm việc; Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: Không quá 09 ngày làm việc.

Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

6. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

UBND cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan Lao động, thương binh và xã hội theo quy định.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Bản điện tử Trích lục khai tử, thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, tử tuất và Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, Quyết định hưởng trợ cấp tuất.

- Bản giấy của Trích lục khai tử.

9. Phí, lệ phí: Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 02 tờ khai điện tử Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;

- Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;

- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

- Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;
- Luật Cư trú ngày 13/11/2020;
- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;
- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.
- Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình về quy định danh mục chi tiết, mức thu, miễn, giảm và tỷ lệ phần trăm (%) trích nộp những khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
- Nghị quyết số 269/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình;
- Nghị quyết số 267/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Hòa Bình quy định mức ưu đãi về một số nội dung về lệ phí khi thực hiện dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hoà Bình./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ

Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Kính gửi: (1)

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: (2)

Số định danh cá nhân:

Quan hệ với người đã chết:

Nội dung đề nghị:

1. Đăng ký khai tử cho người có thông tin dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: (2)

Số định danh cá nhân:

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: (3) do:

..... cấp ngày tháng năm

2. Giải quyết mai táng phí, tử tuất

Thuộc đối tượng:

Bảo trợ xã hội[1]:

Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng

Con của người đơn thân nghèo đang hưởng trợ cấp hằng tháng

Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội

Người chết trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông,...).

Người có công[2]:

Quyết định hưởng trợ cấp số:; ngày tháng năm của

Mức trợ cấp, phụ cấp hằng tháng/trợ cấp một lần:

Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đã nhận hết tháng năm

Bảo hiểm xã hội:

- Mã số bảo hiểm xã hội/Số sổ bảo hiểm xã hội của người chết:

- Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp bảo hiểm xã hội (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng):

- Nơi đóng bảo hiểm xã hội (đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện):
.....
...

Thân nhân người chết theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội (bao gồm: con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình mà người chết khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng)

Trường hợp chỉ liên thông giải quyết hưởng trợ cấp mai táng mà người lo mai táng là thân nhân thì kê khai thông tin của thân nhân lo mai táng và một thân nhân khác trong số các thân nhân nêu trên.

Trường hợp liên thông giải quyết hưởng trợ cấp tuất hằng tháng hoặc một lần: Kê khai tất cả thân nhân nêu trên. Trường hợp thân nhân đã chết thì ghi “đã chết” vào cột 7 và không phải kê khai thông tin tại cột 8, 9, 10). Số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng do gia đình đề xuất không quá 04 người

Các thông tin của thân nhân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

| TT | Họ và tên | Số định danh cá nhân/Mã số BHXH | Mối quan hệ với người chết | Ngày, tháng, năm sinh | | Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại[3] | Mức thu nhập hằng tháng[4] | Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng[5] | Hình thức nhận trợ cấp[6] | Thông tin xác nhận của thân nhân qua VNeID[7] |
|----|-----------|---------------------------------|----------------------------|-----------------------|----|--------------------------------------|----------------------------|------------------------------------|---------------------------|---|
| | | | | Nam | Nữ | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tử tuất chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì khai bổ sung:

| TT | Họ, tên người hưởng trợ cấp | Họ, tên người đứng tên nhận trợ cấp | Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp | Mã số BHXH/số CMND/số căn cước công dân/hộ chiếu (Nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khi không phải khai cột này) | Địa chỉ nơi cư trú[8] | Số điện thoại di động | Hình thức nhận trợ cấp[9] |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------|---|--|-----------------------|-----------------------|---------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| ... | | | | | | | |

Danh sách thân nhân người có công[10]

| TT | Họ và tên | Số định danh cá nhân/ | Mối quan hệ với | Ngày, tháng, năm sinh | Địa chỉ nơi cư | Hoàn cảnh hiện | Loại trợ cấp tuất đề nghị | Hình thức nhận | Thông tin xác nhận của thân |
|----|-----------|-----------------------|-----------------|-----------------------|----------------|----------------|---------------------------|----------------|-----------------------------|
|----|-----------|-----------------------|-----------------|-----------------------|----------------|----------------|---------------------------|----------------|-----------------------------|

| | | | | | | | | | | |
|--|--|------|---------------------|-----|----|-------------------------|---------|-----------|----------------|-----------------------|
| | | CCCD | người có công | Nam | Nữ | trú,số điện thoại | tại[11] | hưởng[12] | trợ cấp[13] | nhân qua VNeID[14] |
|--|--|------|---------------------|-----|----|-------------------------|---------|-----------|----------------|-----------------------|

Phản khai chi tiết về con người có công từ đủ 18 tuổi trở lên đang tiếp tục đi học tại cơ sở đào tạo hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Thời điểm bị khuyết tật[15] | Thời điểm kết thúc bậc học phổ thông | Cơ sở giáo dục đang theo học | |
|------|-----------|----------|-----------------------------------|--|---------------------------------|--------------------------------|
| | | | | | Tên cơ sở | Thời gian bắt đầu đi học |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| | | | | | | |

Người hoặc tổ chức nhận trợ cấp mai táng:

Cá nhân

Họ và tên[16]:

Ngày tháng năm sinh Nam/Nữ.....

CCCD/CMND số..... Ngày cấp Nơi cấp.....

Địa chỉ nơi cư trú:

Số điện thoại:

Quan hệ với người từ trần:

Số điện thoại liên hệ:

Tổ chức

Tên tổ chức[17]:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Số điện thoại:

Đại diện thân nhân nhận trợ cấp tuất một lần

Họ và tên[18]:

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp
.....

Nơi thường trú:

Số điện thoại:

Quan hệ với người từ trần:

Số điện thoại liên hệ:

Hình thức nhận kết quả giải quyết

1. Bản điện tử:

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Bản giấy:

Tại nơi đăng ký khai tử (dành cho đối tượng thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội)

Trực tiếp tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH/LĐTBXH để người yêu cầu đến nhận kết quả).

Qua dịch vụ bưu chính (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*).

Địa chỉ nhận[19]:

Tiền trợ cấp mai táng, tử tuất[20]:

Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản[21]:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Tiền mặt tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ cơ quan BHXH/LĐTBXH để người yêu cầu đến nhận tiền)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Chú thích:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Công dân lựa chọn Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử, nếu lựa chọn giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì chọn theo loại giấy tờ, nhập số giấy tờ; trường hợp không có thì để trống.

[1] Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[2] Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[3] Trong Bố hoặc Mẹ hoặc người giám hộ là người yêu cầu.

[1] Đối tượng bảo trợ quy định tại Điều 11,14 Nghị định số [20/2021/NĐ-CP](#) .

[2] Mẫu số 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Ghi rõ diện đối tượng người có công.

[3] Chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; ghi số điện thoại di động.

[4] Ghi rõ mức thu nhập hằng tháng thực tế của thân nhân tại thời điểm người được khai tử chết (không bao gồm khoản trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công).

[5] Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hàng tháng.

- [6] Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).
- [7] Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.
- [8] Ghi chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên thì không phải khai cột này.
- [9] Trường hợp nhận trợ cấp tuất hằng tháng qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản.
- [10] Lập danh sách thân nhân người có công đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất.
- [11] Ghi rõ sống cô đơn, không nơi nương tựa hoặc con mồ côi cả cha mẹ.
- [12] Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hằng tháng.
- [13] Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).
- [14] Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.
- [15] Ghi rõ thời điểm bị khuyết tật: chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên (trường hợp không có con bị khuyết tật thì không ghi cột này).
- [16] Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.
- [17] Tổ chức nhận hỗ trợ chi phí mai táng là tổ chức đứng ra tổ chức mai táng.
- [18] Thông tin của đại diện thân nhân nhận các khoản trợ cấp một lần được điền tự động từ bảng kê khai thân nhân.
- [19] Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).
- [20] Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.
- [21] Thông tin chủ tài khoản phải trùng khớp với thông tin của cá nhân nhận trợ cấp mai táng.